

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 21/3/2019.

“V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con
giữa chị Trần Thị A và
anh Nguyễn Quốc D”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Hồ Văn Còn.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về việc “*Ly hôn, trả chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: thôn 5B, xã H, huyện GL, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện nay: ấp Núi Đỏ, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1988;

Trú tại: thôn 5B, xã H, huyện GL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn nộp ngày 14/12/2018, chị Trần Thị A trình bày:

Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Quốc D yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/3/2010 tại UBND xã H, huyện GL, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 5B, xã H, huyện GL, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, xung đột, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, chị A hiện sống tại Đồng Nai. Chị Trần Thị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc D.

Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Quốc D có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Quốc L, sinh ngày 21/10/2009. Nếu ly hôn, chị Trần Thị A có nguyện

vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Quốc L. Không yêu cầu anh Nguyễn Quốc D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/01/2019, anh Nguyễn Quốc D trình bày:

Về việc kết hôn, thời gian chung sống, mâu thuẫn vợ chồng như chị Trần Thị A trình bày là đúng sự thật. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn thì anh D đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh Nguyễn Quốc D có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Quốc L. Không yêu cầu chị Trần Thị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa đều vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 228, Điều 238 BLTTDS đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử giải quyết vụ án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX xử cho chị Trần Thị A được ly hôn anh Nguyễn Quốc D. Về nuôi con, đề nghị giao cháu Nguyễn Trần Quốc L cho anh Nguyễn Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị A có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Quốc D cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Quốc D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật tại UBND xã H, huyện GL. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, không hàn gắn được và đã sống ly thân. Qua xác minh tại gia đình anh Nguyễn Quốc D nơi vợ chồng đã sinh sống, trưởng thôn 5B và Chi hội phụ nữ thôn thì được biết: Mâu thuẫn của anh D và chị A đã nhiều lần được Hội phụ nữ thôn khuyên bảo, hòa giải nhưng không có

kết quả, chị A bỏ nhà đi khỏi địa phương đã hơn hai năm nay. Chị A xin được ly hôn và anh Dũng cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm giữa chị A và anh Dũng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Trần Thị A được ly hôn anh Nguyễn Quốc D.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Quốc L sinh ngày 21/10/2009, cả chị A và anh D đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Anh D cho biết anh làm nghề cạo mủ cao su, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 6-7 triệu đồng. Cháu Nguyễn Trần Quốc L hiện sống cùng với anh D tại thôn 5B, xã H và đang học lớp 4 trường tiểu học H, cháu L cũng có nguyện vọng được ở với bố. HĐXX thấy rằng, cả chị A và anh D đều có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên hiện nay chị A đang ở xa, để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cũng như tránh xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý của con, cần giao cháu Nguyễn Trần Quốc L cho anh Nguyễn Quốc D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu chị Trần Thị A phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, các Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị A ly hôn anh Nguyễn Quốc D.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trần Quốc L, sinh ngày 21/10/2009 cho anh Nguyễn Quốc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu chị Trần Thị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở quyền này.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000488 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Đường sự;
- UBND xã H(nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Gio Linh;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

